



ĐÔNG DƯƠNG

CÔNG TY ĐẦU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trụ sở chính: Số 14A đường Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn

ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-DD: 091.4024837

Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: 13 /TBDGTS-DD

Bình Định, ngày 03 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đầu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đầu giá tài sản số 39/2023/HĐDV ngày 04/5/2023 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Hoài Nhơn và Công ty đầu giá hợp danh Đông Dương;

Căn cứ Hợp đồng điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Hợp đồng dịch vụ đầu giá tài sản số 03.39/2023/HĐDV.SĐBS ngày 03/01/2024 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Hoài Nhơn và Công ty đầu giá hợp danh Đông Dương.

Nay Công ty đầu giá hợp danh Đông Dương ban hành thông báo đầu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở, cụ thể như sau:

1. Tài sản đầu giá:

- 26 lô đất ở tại khu dân cư khu phố Vĩnh Phụng 2, phường Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;

- 20 lô đất ở tại khu dân cư khu phố Tăng Long 1, phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;

- 18 lô đất ở tại khu dân cư khu phố Giao Hội 2, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;

- 14 lô đất ở tại các khu dân cư phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;

- 13 lô đất ở tại khu dân cư thôn Định Công (nhà Mạnh), xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;

- 01 lô đất ở tại khu dân cư khu phố 1, phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;

Kèm theo sơ đồ quy hoạch phân lô chi tiết.

Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị (phường) và đất ở nông thôn (xã);



Hình thức giao đất: Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá;

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

2. Người có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Hoài Nhơn

Địa chỉ: Số 06 đường 28/3, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Tổng giá khởi điểm của tài sản: 55.149.085.750 đồng (Năm mươi lăm tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết cho đến ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi có tài sản đấu giá đang tọa lạc.

5. Ký hiệu, vị trí, diện tích, mật độ xây dựng tối đa, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất; Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá, nộp khoản tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá, tổ chức cuộc đấu giá: Đính kèm theo bảng chi tiết.

6. Địa điểm nộp khoản tiền đặt trước: Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- Tài khoản số: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 402034433100003 tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 4309201002513 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 5587798888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 0051000516083 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định;

- Tài khoản số: 22222396868 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Định.

7. Trường hợp có sự thay đổi ngày giờ, thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì sẽ có thông báo cụ thể.

8. Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

9. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất.

10. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

* Người tham gia đấu giá là Hộ gia đình, Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Điều 55 của Luật Đất đai và không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

* Người tham gia đấu giá phải nộp 01 bộ hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của một lô đất đấu giá cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- 01 Giấy đăng ký và cam kết tham gia đấu giá (theo mẫu). Người tham gia đấu giá phải điền đầy đủ thông tin, ghi lô đất, khu đất, địa điểm tọa lạc của lô đất đấu giá...;

- 01 Bản phô tô giấy CMND hoặc thẻ căn cước công dân;

- 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Mỗi lô đất nộp riêng một chứng từ nộp tiền, số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền theo thông báo đã quy định, người tham gia đấu giá phải nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản;

+ Chứng từ nộp tiền đặt trước không ghi lô đất đấu giá mà chỉ ghi “*nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá đất Hoài Nhơn*”;

+ Đối với trường hợp chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá. Người nộp thay không được nộp thay cho người thứ 02 trong cùng 01 lô đất và cũng không được tham gia đấu giá trong cùng 01 lô đất;

- 01 Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Người tham gia đấu giá được nộp trực tiếp bằng tiền mặt (tại địa điểm đăng ký tham gia đấu giá hoặc nộp ngân hàng) hoặc chuyển khoản vào tài khoản, có thể nộp riêng cho từng lô đất hoặc cộng nộp chung cho nhiều lô đất tham gia đấu giá;

+ Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá không ghi lô đất đấu giá;

- 01 Phiếu trả giá gián tiếp, cụ thể:

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải viết cùng 01 màu mực không bay màu, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa;

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải bỏ vào bì thư đựng phiếu bảo mật, phải dán kín bằng keo dán và phải ký tại mép dán của bì thư;

+ Cách trả giá như sau: Giả sử lô đất có giá khởi điểm là **450.000.000** đồng, bước giá là **14.000.000** đồng. Người tham gia đấu giá chọn một trong hai cách ghi phiếu trả giá sau đây:

Hoặc là chọn cách 1 trả giá ghi theo bước giá thì ghi vào phiếu trả giá: **"01 bước, bằng chữ: Một bước"** hoặc **"02 bước, bằng chữ: Hai bước"** hoặc... ..; trường hợp nếu ghi **"0 bước"** hay **"không bước"** thì phiếu trả giá không hợp lệ, bị loại;

Hoặc là chọn cách 2 trả giá ghi theo số tiền thì ghi vào phiếu trả giá: **"450.000.000 đồng, bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng hoặc giá khởi điểm"** hoặc **"464.000.000 đồng, bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi bốn triệu đồng"** hoặc... ..;

Trường hợp nếu hồ sơ không tuân thủ đầy đủ các nội dung nêu trên thì không hợp lệ và bị loại không được tham gia cuộc đấu giá;

Tất cả các loại giấy tờ nêu trên phải được bỏ vào một bì thư lớn dán kín lại, không ghi lô đất đấu giá và phải bỏ vào thùng đựng hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá;

* Giá trúng đấu giá phải bằng giá khởi điểm hoặc cao hơn giá khởi điểm ít nhất là một bước giá (tròn bước giá);

* Điều kiện về môi quan hệ: Trong một lô đất, những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì chỉ được một Cá nhân tham gia đấu giá;

* Về ủy quyền tham gia đấu giá:

- Người tham gia đấu giá phải tự mình hoặc ủy quyền cho người khác tham gia đấu giá bằng văn bản phải có công chứng, chứng thực theo quy định của Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

- Một lô đất phải lập một văn bản ủy quyền;

* Điều kiện để người tham gia đấu giá được vào địa điểm tổ chức cuộc đấu giá như sau:

- Phải xuất trình bản chính Giấy tờ tùy thân có dán ảnh;

- Phải xuất trình bản chính văn bản ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ tại **Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương** để biết các thông tin liên quan về việc đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý DA DTXD và PTQD thị xã Hoài Nhơn;
- UBND các xã, phường nơi có đất đấu giá;
- Niêm yết, lưu hs, Cty ...



Lê Việt Hùng

BẢNG CHI TIẾT ĐẦU GIÁ QSDĐ Ở
TẠI CÁC KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ HOÀI NHƠN
(Kèm theo Thông báo đầu giá tài sản số: 13/TBĐGTS-ĐD ngày 03/01/2024)

| STT | Ký hiệu lô đất | Diện tích (m ²) | Mật độ xây dựng tối đa (%) | Giá khởi điểm | | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng) | Bước giá (đồng) |
|-------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------|----------------------------|------------------------|-------------|-----------------------|------------------------------------|-----------------|
| | | | | (đồng/m ²) | (đồng/lô) | | | |
| I. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 27/01/2024 | | | | | | | | |
| 1. Khu dân cư khu phố Vĩnh Phụng 2, phường Hoài Xuân | | | | | | | | |
| 1 | 01 | 162,50 | 78,00 | 3.000.000 | 487.500.000 | 97.500.000 | 200.000 | 15.000.000 |
| 2 | 03 | 137,50 | 83,00 | 3.000.000 | 412.500.000 | 82.500.000 | 200.000 | 13.000.000 |
| 3 | 04 | 137,50 | 83,00 | 3.000.000 | 412.500.000 | 82.500.000 | 200.000 | 13.000.000 |
| 4 | 05 | 137,50 | 83,00 | 3.000.000 | 412.500.000 | 82.500.000 | 200.000 | 13.000.000 |
| 5 | 06 | 142,20 | 84,00 | 3.000.000 | 426.600.000 | 85.320.000 | 200.000 | 13.000.000 |
| 6 | 07 | 195,20 | 71,00 | 3.000.000 | 585.600.000 | 117.120.000 | 500.000 | 18.000.000 |
| 7 | 08 | 195,20 | 71,00 | 3.000.000 | 585.600.000 | 117.120.000 | 500.000 | 18.000.000 |
| 8 | 09 | 212,90 | 69,00 | 3.000.000 | 638.700.000 | 127.740.000 | 500.000 | 20.000.000 |
| 9 | 10 | 212,90 | 69,00 | 3.000.000 | 638.700.000 | 127.740.000 | 500.000 | 20.000.000 |
| 10 | 11 | 180,00 | 72,00 | 3.000.000 | 540.000.000 | 108.000.000 | 500.000 | 17.000.000 |
| 11 | 12 | 172,50 | 75,00 | 3.000.000 | 517.500.000 | 103.500.000 | 500.000 | 16.000.000 |
| 12 | 13 | 172,50 | 75,00 | 3.000.000 | 517.500.000 | 103.500.000 | 500.000 | 16.000.000 |
| 13 | 14 | 172,50 | 75,00 | 3.000.000 | 517.500.000 | 103.500.000 | 500.000 | 16.000.000 |
| 14 | 15 | 172,50 | 75,00 | 3.000.000 | 517.500.000 | 103.500.000 | 500.000 | 16.000.000 |
| 15 | 16 | 142,20 | 84,00 | 3.000.000 | 426.600.000 | 85.320.000 | 200.000 | 13.000.000 |
| 16 | 17 | 150,00 | 80,00 | 3.000.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 17 | 19 | 150,00 | 80,00 | 3.000.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 18 | 20 | 150,00 | 80,00 | 3.000.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 19 | 21 | 150,00 | 80,00 | 3.000.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 20 | 22 | 150,00 | 80,00 | 3.000.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 21 | 23 | 150,00 | 80,00 | 3.000.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 22 | 24 | 150,00 | 80,00 | 3.000.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 23 | 26 | 178,10 | 75,00 | 3.000.000 | 534.300.000 | 106.860.000 | 500.000 | 17.000.000 |
| 24 | 28 | 180,20 | 73,00 | 3.000.000 | 540.600.000 | 108.120.000 | 500.000 | 17.000.000 |
| 25 | 29 | 181,30 | 72,00 | 3.000.000 | 543.900.000 | 108.780.000 | 500.000 | 17.000.000 |
| 26 | 30 | 228,10 | 68,00 | 3.000.000 | 684.300.000 | 136.860.000 | 500.000 | 21.000.000 |
| 2. Khu dân cư khu phố Giao Hội 2, phường Hoài Tân | | | | | | | | |
| 1 | 03 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 2 | 04 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 3 | 05 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 4 | 06 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 5 | 07 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 6 | 08 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 7 | 09 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 8 | 11 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 9 | 12 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 10 | 13 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 11 | 14 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |

| STT | Ký hiệu lô đất | Diện tích (m ²) | Mật độ xây dựng tối đa (%) | Giá khởi điểm | | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng) | Bước giá (đồng) |
|-----|----------------|-----------------------------|----------------------------|------------------------|-------------|-----------------------|------------------------------------|-----------------|
| | | | | (đồng/m ²) | (đồng/lô) | | | |
| 12 | 15 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 13 | 16 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 14 | 17 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 15 | 18 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 16 | 19 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 17 | 20 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 18 | 21 | 125,00 | 85,00 | 3.600.000 | 450.000.000 | 90.000.000 | 200.000 | 14.000.000 |

3. Khu dân cư thôn Định Công (nhà Mạnh), xã Hoài Mỹ

| | | | | | | | | |
|----|----|--------|-------|-----------|-------------|-------------|---------|------------|
| 1 | 01 | 124,40 | 85,12 | 4.132.500 | 514.083.000 | 102.816.000 | 500.000 | 16.000.000 |
| 2 | 02 | 132,90 | 83,42 | 4.132.500 | 549.209.250 | 109.841.000 | 500.000 | 17.000.000 |
| 3 | 03 | 142,80 | 81,44 | 4.132.500 | 590.121.000 | 118.024.000 | 500.000 | 18.000.000 |
| 4 | 04 | 151,90 | 79,62 | 4.132.500 | 627.726.750 | 125.545.000 | 500.000 | 19.000.000 |
| 5 | 05 | 161,10 | 77,78 | 4.132.500 | 665.745.750 | 133.149.000 | 500.000 | 20.000.000 |
| 6 | 06 | 166,00 | 76,80 | 4.132.500 | 685.995.000 | 137.199.000 | 500.000 | 21.000.000 |
| 7 | 07 | 166,00 | 76,80 | 4.132.500 | 685.995.000 | 137.199.000 | 500.000 | 21.000.000 |
| 8 | 21 | 176,00 | 74,80 | 3.277.500 | 576.840.000 | 115.368.000 | 500.000 | 18.000.000 |
| 9 | 22 | 176,00 | 74,80 | 3.277.500 | 576.840.000 | 115.368.000 | 500.000 | 18.000.000 |
| 10 | 23 | 176,00 | 74,80 | 3.277.500 | 576.840.000 | 115.368.000 | 500.000 | 18.000.000 |
| 11 | 24 | 176,00 | 74,80 | 3.277.500 | 576.840.000 | 115.368.000 | 500.000 | 18.000.000 |
| 12 | 25 | 176,00 | 74,80 | 3.277.500 | 576.840.000 | 115.368.000 | 500.000 | 18.000.000 |
| 13 | 26 | 176,00 | 74,80 | 3.277.500 | 576.840.000 | 115.368.000 | 500.000 | 18.000.000 |

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 17 giờ ngày 23/01/2024;

+ Tại Trụ sở UBND phường Bồng Sơn, UBND phường Hoài Xuân, UBND phường Hoài Tân, UBND xã Hoài Mỹ: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 24/01/2024;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 24/01/2024;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 27/01/2024 tại Hội trường UBND phường Bồng Sơn.

II. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 29/01/2024

I. Khu dân cư khu phố Tăng Long 1 - Phía Nam đường Võ Văn Kiệt, phường Tam Quan Nam

| | | | | | | | | |
|----|----|--------|-------|-----------|-------------|-------------|---------|------------|
| 1 | 02 | 115,00 | 90,00 | 7.600.000 | 874.000.000 | 174.800.000 | 500.000 | 27.000.000 |
| 2 | 03 | 115,00 | 90,00 | 7.600.000 | 874.000.000 | 174.800.000 | 500.000 | 27.000.000 |
| 3 | 04 | 115,00 | 90,00 | 7.600.000 | 874.000.000 | 174.800.000 | 500.000 | 27.000.000 |
| 4 | 05 | 115,00 | 90,00 | 7.600.000 | 874.000.000 | 174.800.000 | 500.000 | 27.000.000 |
| 5 | 06 | 115,00 | 90,00 | 7.600.000 | 874.000.000 | 174.800.000 | 500.000 | 27.000.000 |
| 6 | 08 | 101,90 | 90,00 | 4.500.000 | 458.550.000 | 91.710.000 | 200.000 | 14.000.000 |
| 7 | 09 | 105,00 | 90,00 | 4.500.000 | 472.500.000 | 94.500.000 | 200.000 | 15.000.000 |
| 8 | 10 | 105,00 | 90,00 | 4.500.000 | 472.500.000 | 94.500.000 | 200.000 | 15.000.000 |
| 9 | 11 | 105,30 | 90,00 | 5.400.000 | 568.620.000 | 113.724.000 | 500.000 | 18.000.000 |
| 10 | 12 | 105,00 | 90,00 | 5.400.000 | 567.000.000 | 113.400.000 | 500.000 | 18.000.000 |
| 11 | 13 | 105,00 | 90,00 | 5.400.000 | 567.000.000 | 113.400.000 | 500.000 | 18.000.000 |
| 12 | 14 | 129,30 | 90,00 | 5.400.000 | 698.220.000 | 139.644.000 | 500.000 | 21.000.000 |
| 13 | 15 | 126,50 | 90,00 | 5.400.000 | 683.100.000 | 136.620.000 | 500.000 | 21.000.000 |
| 14 | 16 | 121,70 | 90,00 | 5.400.000 | 657.180.000 | 131.436.000 | 500.000 | 20.000.000 |
| 15 | 19 | 125,00 | 90,00 | 7.600.000 | 950.000.000 | 190.000.000 | 500.000 | 29.000.000 |

| STT | Ký hiệu lô đất | Diện tích (m ²) | Mật độ xây dựng tối đa (%) | Giá khởi điểm | | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng) | Bước giá (đồng) |
|-----|----------------|-----------------------------|----------------------------|------------------------|-------------|-----------------------|------------------------------------|-----------------|
| | | | | (đồng/m ²) | (đồng/lô) | | | |
| 16 | 20 | 125,00 | 90,00 | 7.600.000 | 950.000.000 | 190.000.000 | 500.000 | 29.000.000 |
| 17 | 21 | 125,00 | 90,00 | 7.600.000 | 950.000.000 | 190.000.000 | 500.000 | 29.000.000 |
| 18 | 22 | 125,00 | 90,00 | 7.600.000 | 950.000.000 | 190.000.000 | 500.000 | 29.000.000 |
| 19 | 23 | 125,30 | 90,00 | 7.600.000 | 952.280.000 | 190.456.000 | 500.000 | 29.000.000 |
| 20 | 24 | 126,20 | 90,00 | 7.600.000 | 959.120.000 | 191.824.000 | 500.000 | 29.000.000 |

2. Các khu dân cư phường Tam Quan Bắc

2.1. Khu dân cư khu phố Công Thạnh (bờ liên doanh)

| | | | | | | | | |
|---|----|--------|--|------------|---------------|-------------|---------|------------|
| 1 | 12 | 110,00 | | 10.000.000 | 1.100.000.000 | 220.000.000 | 500.000 | 33.000.000 |
| 2 | 13 | 110,00 | | 10.000.000 | 1.100.000.000 | 220.000.000 | 500.000 | 33.000.000 |
| 3 | 15 | 132,24 | | 10.000.000 | 1.322.400.000 | 264.480.000 | 500.000 | 40.000.000 |
| 4 | 16 | 110,00 | | 6.500.000 | 715.000.000 | 143.000.000 | 500.000 | 22.000.000 |
| 5 | 17 | 110,00 | | 6.500.000 | 715.000.000 | 143.000.000 | 500.000 | 22.000.000 |
| 6 | 18 | 110,00 | | 6.500.000 | 715.000.000 | 143.000.000 | 500.000 | 22.000.000 |
| 7 | 19 | 110,00 | | 6.500.000 | 715.000.000 | 143.000.000 | 500.000 | 22.000.000 |
| 8 | 20 | 110,00 | | 6.500.000 | 715.000.000 | 143.000.000 | 500.000 | 22.000.000 |

2.2. Khu dân cư khu phố Công Thạnh (thửa đất số 332, tờ bản đồ số 11)

| | | | | | | | | |
|----|---|--------|--|-----------|-------------|-------------|---------|------------|
| 9 | 1 | 110,50 | | 4.500.000 | 497.250.000 | 99.450.000 | 200.000 | 15.000.000 |
| 10 | 2 | 133,70 | | 4.500.000 | 601.650.000 | 120.330.000 | 500.000 | 19.000.000 |
| 11 | 3 | 133,60 | | 4.500.000 | 601.200.000 | 120.240.000 | 500.000 | 19.000.000 |
| 12 | 4 | 104,40 | | 3.000.000 | 313.200.000 | 62.640.000 | 200.000 | 10.000.000 |

2.3. Khu dân cư khu phố Công Thạnh (thửa đất số 39, tờ bản đồ số 15)

| | | | | | | | | |
|----|---|--------|--|-----------|-------------|-------------|---------|------------|
| 13 | 1 | 135,40 | | 4.500.000 | 609.300.000 | 121.860.000 | 500.000 | 19.000.000 |
| 14 | 2 | 129,60 | | 4.500.000 | 583.200.000 | 116.640.000 | 500.000 | 18.000.000 |

3. Khu dân cư khu phố 1, phường Tam Quan

| | | | | | | | | |
|---|----|--------|-------|-----------|-------------|-------------|---------|------------|
| 1 | 03 | 104,00 | 89,00 | 6.250.000 | 650.000.000 | 130.000.000 | 500.000 | 20.000.000 |
|---|----|--------|-------|-----------|-------------|-------------|---------|------------|

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 17 giờ ngày 25/01/2024;

+ Tại Trụ sở UBND phường Tam Quan, UBND phường Tam Quan Nam, UBND phường Tam Quan Bắc: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 26/01/2024;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 26/01/2024;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 29/01/2024 tại Hội trường UBND phường Tam Quan.

III. Cuộc đấu giá và công bố giá vào các ngày thứ bảy hàng tuần sau ngày 29/01/2024: Các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày thứ 4 hàng tuần tại Trụ sở UBND phường Bồng Sơn, Hội trường UBND phường Tam Quan;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày thứ 4 hàng tuần;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá:

+ Tại Hội trường UBND phường Bồng Sơn: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày thứ bảy hàng tuần đối với các lô đất thuộc phường Hoài Xuân, phường Hoài Tân, xã Hoài Mỹ;

+ Tại Hội trường UBND phường Tam Quan: Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày thứ bảy hàng tuần đối với các lô đất thuộc phường Tam Quan, phường Tam Quan Nam, phường Tam Quan Bắc.

